

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **181/2025/DS-ST**

Ngày: 20- 6- 2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trí
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 968/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ1 (S1); địa chỉ: Số A đường T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Lê Anh P, sinh năm 1985; chức vụ: Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ địa bàn Miền Nam; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Khoa H; chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ địa bàn TP H; vắng mặt.

+ Bà Lê Vũ Vân A; chức vụ: Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ địa bàn TP H; vắng mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số H đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ1 (S1) (theo giấy ủy quyền số 457/2024/UQ-SeABank ngày 26/9/2024).

- Bị đơn: Ông Lê Quang T, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Số I đường N, Tổ G, Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2024 (nộp tại Tòa án ngày 27/9/2024) và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Lê Anh P trình bày:

Ngày 23/5/2024, giữa Ngân hàng TMCP Đ1 (gọi tắt là Ngân hàng Đ1) – Chi nhánh T1 với ông Lê Quang T đã ký kết Hợp đồng cho vay từng lần RFF2414300148/HDTD/HMK-LQT, nội dung cụ thể:

- Số tiền vay: 4.500.000.000đ;
- Thời hạn vay: Tính từ ngày giải ngân 24/5/2024 đến ngày 24/5/2052;
- Lãi suất: 6.5%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh tại thời điểm cộng với biên độ.
- Mục đích vay: Vay mua bất động sản.
- Ngày giải ngân: Ngày 24/5/2024, Ngân hàng Đ1 đã giải ngân cho ông T số tiền 4.050.000.000đ theo Ủy nhiệm chi ngày 24/5/2024.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 934,1m², thửa đất số 2159, tờ bản đồ số 13-1, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS292456, sổ vào sổ CS09939 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Thanh H1 ngày 19/9/2019, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Lê Quang T ngày 04/6/2024 theo Hợp đồng thế chấp số RFF2414300148/HDTC/HMK-LQT/1 ngày 06/6/2024 mà hai bên đã ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian trả nợ cũng như nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không trả nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả cho Ngân hàng tổng số tiền 4.819.763.471đ tính đến ngày 28/4/2025, trong đó:

+ Hợp đồng cho vay từng lần RFF2414300148/HDTD/HMK-LQT ngày 23/5/2024, tiền nợ gốc 4.486.605.131 đồng, lãi trong hạn 249.731.606 đồng, lãi quá hạn 15.202.570 đồng, tổng cộng 4.751.539.307 đồng.

+ Thẻ tín dụng S- E: Nợ gốc 50.000.000đ, lãi quá hạn 18.224.164đ, tổng cộng 68.224.164đ.

- Ngoài ra, ông Lê Quang T còn phải chịu toàn bộ các khoản tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 29/4/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ1 theo Hợp đồng cho vay từng lần và Đ đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn, kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà hai bên đã ký kết.

- Trong trường hợp ông Lê Quang T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất diện tích 934,1m², thửa đất số 2159, tờ bản đồ số 13-1, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS292456, sổ vào sổ CS09939 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Thanh H1 ngày 19/9/2019, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Lê Quang T ngày 04/6/2024 và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số RFF2414300148/HDTC/HMK-LQT/1 ngày 06/6/2024 mà hai bên đã ký kết.

Trường hợp bị đơn không trả đủ tiền cho nguyên đơn hoặc số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ thì bị đơn tiếp tục trả số tiền cho nguyên đơn cho đến khi hết nợ.

- Bị đơn ông Lê Quang T: Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng gồm thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Đại diện nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Đ1 đối với bị đơn ông Lê Quang T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền*: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ1 là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa*: Bị đơn ông Lê Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ bằng hình thức đăng trên B 03 kỳ liên tiếp vào các ngày 09, 10, 11 tháng 6 năm 2025 và phát sóng trên kênh Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (V) trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 09, 10, 11 tháng 6 năm 2025 nhưng đến nay ông Lê Quang T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Quang T theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy*:

[3.1] Ngân hàng TMCP Đ1 - Chi nhánh T1 và ông Lê Quang T đã Hợp đồng cho vay từng lần RFF2414300148/HDTD/HMK-LQT ngày 23/5/2024; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số RFF2414300148/HDTC/HMK-LQT/1 ngày 06/6/2024 được **Văn phòng C công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T ngày 06/6/2024.**

Ngày 24/5/2024, Ngân hàng Đ1 đã giải ngân cho ông T số tiền vay 4.500.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 24/5/2024.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do phía ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đã được ngân hàng thông báo thu hồi nợ trước hạn nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện.

Về phía bị đơn ông T đã được triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng ông T không đến và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Xét thấy: Việc ông T ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với Ngân hàng Đ1 như đã nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên có giá trị pháp lý. Tính đến ngày 28/4/2025 ông T còn nợ Ngân hàng Đ1 số tiền nợ gốc 4.486.605.131 đồng, lãi trong hạn 249.731.606 đồng, lãi quá hạn 15.202.570 đồng, tổng cộng 4.751.539.307 đồng là có căn cứ để chấp nhận và bị đơn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 29/4/2025 đến khi trả xong khoản nợ cho nguyên đơn. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ

trả nợ đối với nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Đối với số tiền thế tín dụng với tiền nợ gốc 50.000.000đ, lãi quá hạn 18.224.164đ, tổng cộng 68.224.164đ: Xét thấy: Căn cứ Đơn đề nghị vay vốn ngày 03/5/2024, đến ngày 16/5/2024 Ngân hàng Đ1 đã cấp cho ông T thẻ tín dụng S- Easy với hạn mức tín dụng là 50.000.000^d. Việc các bên thực hiện giao dịch tín dụng theo yêu cầu gia hạn thẻ tín dụng của ông T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý. Theo như bảng sao kê tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 28/4/2025 mà ngân hàng đã cung cấp thì số tiền ông T đang còn nợ ngân hàng số tiền gốc, lãi là 68.224.164đ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ là hoàn toàn phù hợp.

[3.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng Đ1 với ông T đã ký kết Hợp đồng thế chấp số Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số RFF2414300148/HDTCHMK-LQT/1 ngày 06/6/2024 với tài sản là Quyền sử dụng đất diện tích 934,1m², thửa đất số 2159, tờ bản đồ số 13-1, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS292456, số vào sổ CS09939 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Thanh H1 ngày 19/9/2019, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Lê Quang T ngày 04/6/2024 và tài sản gắn liền với đất.

Xét thấy: Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng C ngày 06/6/2024, số công chứng 06420, quyển số 06/2024TP/CC-SCC/HĐGD và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố T ngày 06/6/2024 là phù hợp với quy định tại các Điều 298, 299, 318, 319 Bộ luật Dân sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; điểm 1, khoản 1 Điều 4 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 10 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thì trên đất thế chấp là đất trống.

Do tài sản nêu trên thuộc tài sản thế chấp nên trường hợp ông T không trả được hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất như đã nêu trên để đảm bảo việc thu hồi nợ.

[3.4] Trường hợp ông T trả xong khoản nợ mà không phải qua xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng Đ1 có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông T 01 bản chính Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS292456, số vào sổ CS09939 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Thanh H1 ngày 19/9/2019, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Lê Quang T ngày 04/6/2024.

[5] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí:

+ Về chi phí chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là: 3.810.000đ, Ngân hàng phải chịu số tiền trên theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, Ngân hàng đã nộp xong.

+ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 2.000.000đ, bị đơn phải chịu số tiền trên theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 95, 147, 227, 228, 244, 266, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

- Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ1 đối với bị đơn ông Lê Quang T về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc Lê Quang T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 tổng số tiền 4.819.763.471đ (Bốn tỷ tám trăm mười chín triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng) tính đến ngày 28/4/2025, trong đó:

+ Hợp đồng tín dụng từng lần số RFF2414300148/HDTD/HMK-LQT ngày 23/5/2024 là 4.486.605.131đ (Bốn tỷ bốn trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm lẻ năm nghìn một trăm ba mươi một đồng), lãi trong hạn 249.731.606đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi một nghìn sáu trăm lẻ sáu đồng), lãi quá hạn 15.202.570đ (Mười lăm triệu hai trăm lẻ hai nghìn năm trăm bảy mươi đồng), tổng cộng 4.751.539.307đ (Bốn tỷ bảy trăm năm mươi một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn ba trăm lẻ bảy đồng);

+ Thẻ tín dụng Sea- E: Nợ gốc 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), lãi quá hạn 18.224.164đ (Mười tám triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng), tổng cộng 68.224.164đ (Sáu mươi tám triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 29/4/2025 đến khi thi hành án xong ông Lê Quang T còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền còn nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từng lần số RFF2414300148/HDTD/HMK-LQT ngày 23/5/2024 và Đơn đề nghị vay vốn ngày 03/5/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ1 với ông Lê Quang T.

- Trường hợp ông Lê Quang T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Đ1 được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất diện tích 934,1m², thửa đất số 2159, tờ bản đồ số 13-1, tọa lạc tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS292456, sổ vào sổ CS09939 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Thanh H1 ngày 19/9/2019, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Lê Quang T ngày 04/6/2024 và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số RFF2414300148/HDTC/HMK-LQT/1 ngày 06/6/2024 mà hai bên đã ký kết.

- Trường hợp ông Lê Quang T trả xong khoản nợ mà không phải qua xử lý tài sản thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Lê Quang T 01 bản chính Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS292456, sổ vào sổ CS09939 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Phạm Thanh H1 ngày 19/9/2019, cập nhật biến động chuyển nhượng cho ông Lê Quang T ngày 04/6/2024.

2. Về chi phí tố tụng:

- Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP Đ1 phải chịu số tiền là 3.810.000đồng (Ba triệu tám trăm mười nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp trước đây tại Tòa án.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), ông Lê Quang T phải chịu số tiền trên để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ1 đã nộp tạm ứng trước đây tại Tòa án.

3. Về án phí sơ thẩm:

+ Ông Lê Quang T phải chịu số tiền 112.819.000đồng (Một trăm mười hai triệu tám trăm mười chín nghìn đồng).

+ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền 56.306.000đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm lẻ sáu nghìn đồng) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu số 0003380 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục thi hành án dân sự TP TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Hằng